

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri
kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV**

Thực hiện văn bản số 179/BDN ngày 09/07/2021 của Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và văn bản số 4766/VPCP-QHĐP của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Quốc hội kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV và các kiến nghị chưa được giải quyết xong qua một số kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Dân tộc báo cáo cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI.

Ủy ban Dân tộc nhận được 08 kiến nghị của cử tri 5 tỉnh (theo các văn bản số 92/BDN ngày 06/4/2021 của Ban Dân nguyện; số 2665/VPCP-QHĐP ngày 19/4/2021, số 3081/VPCP-QHĐP ngày 11/5/2021 của Văn phòng Chính phủ), trong đó:

- 01 kiến nghị của cử tri tỉnh Phú Thọ đề nghị rà soát các chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, bãi bỏ những chính sách không còn phù hợp nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi các chính sách dân tộc.

- 04 kiến nghị của cử tri tỉnh Lào Cai, Ninh Thuận đề nghị sớm triển khai Nghị quyết 88/2019/QH14 về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 120/2020/QH14 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- 01 kiến nghị của cử tri tỉnh Thái Nguyên đề nghị sớm bổ sung dân tộc Sán Chi vào danh mục các dân tộc Việt nam để đảm bảo quyền, lợi ích cho người dân.

- 02 kiến nghị của tỉnh Lạng Sơn đề nghị sớm ban hành quyết định danh sách các xã khu vực I, II, III và thôn đặc biệt khó khăn ở các địa phương giai đoạn 2021-2025; đề nghị có hướng dẫn cụ thể việc xác định khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi tại những xã, thị trấn mới hình thành trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các xã liền kề.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TRƯỚC KỶ HỌP THỨ 11, QUỐC HỘI KHÓA XIV

1. Kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến.

Theo văn bản số 92/BDN ngày 06/4/2021 của Ban Dân nguyện, Ủy ban Dân tộc nhận được 04 kiến nghị. Kết quả giải quyết cụ thể như sau:

a) Kiến nghị đang được xem xét, giải quyết trong thời gian tới: *01 kiến nghị.*

- 01 kiến nghị của cử tri các tỉnh Thái Nguyên đề nghị sớm bổ sung dân tộc Sán Chí vào danh mục các dân tộc Việt nam. Về nội dung này, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau: Ủy ban Dân tộc đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Xác định thành phần, tên gọi một số dân tộc và xây dựng Danh mục các dân tộc Việt Nam” tại Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28 tháng 12 năm 2018 để thống nhất thực hiện trên toàn quốc, đáp ứng mong mỏi của đồng bào các dân tộc hiện đang có vướng mắc về tên gọi và thành phần dân tộc. Ngày 19/6/2019 Chính phủ đã có thông báo số 102/TB-VPCP giao cho Ủy ban Dân tộc tiếp tục phối hợp với một số Bộ, ngành hoàn thiện Đề án để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Ngày 22/5/2021 Ban Cán sự Đảng Chính phủ ra Thông báo kết luận số 45-TB/BCSD về Đề án “Xác định thành phần, tên gọi của một số dân tộc và xây dựng Danh mục các dân tộc Việt Nam” giao Ủy ban Dân tộc tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, bám sát mục tiêu, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, đề xuất phương án cụ thể trên cơ sở khoa học, lí luận, thực tiễn, theo nguyên tắc giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tôn trọng những nội dung đã được thừa nhận trong thực tiễn đời sống xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và đúng quy định của pháp luật hiện hành, tránh xáo trộn, gây tâm tư trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Cán sự Đảng Chính phủ, hiện nay Ủy ban Dân tộc đang tiếp tục phối hợp với các ban, bộ, ngành liên quan tập trung rà soát, hoàn thiện Đề án trình Ban Bí thư vào tháng 9/2021.

b) Kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin cử tri: *03 kiến nghị*

- 01 kiến nghị của cử tri tỉnh Lào Cai đề nghị sớm triển khai thực hiện Nghị quyết 88/2019/QH14 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Về kiến nghị này, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau: Để triển khai nhiệm vụ được Chính Phủ giao tại Nghị quyết số 12/NQ-CP, Ủy ban dân tộc đã chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Song song với việc hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành đang tiến hành triển khai rà soát các nội dung của Chương trình và xây dựng các cơ chế điều hành, cơ chế quản lý, cơ chế đặc thù, các chính sách, văn bản hướng dẫn cụ thể đối với các dự án, tiểu dự án của Chương trình; xây dựng kế hoạch phân bổ vốn trung hạn và hàng năm cho các Bộ, ngành, địa phương để kịp thời ban hành ngay khi Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- 01 kiến nghị của cử tri tỉnh Lào Cai: Hiện nay một số thôn bản có đồng bào dân tộc Xa Phó sinh sống trên địa bàn tỉnh Lào Cai chưa có tên trong danh mục được hỗ trợ đầu tư theo Quyết định 2086//QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trong khi họ là dân tộc thuộc nhóm dân tộc rất ít người, đời sống còn nhiều khó khăn. Đề nghị Ủy ban Dân tộc của Chính phủ chỉ đạo các địa phương trong cả nước rà soát (không phân biệt dân tộc này ở thành thị, nông thôn) và đưa vào danh mục phê duyệt đề án phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV. Về nội dung này, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau:

Đồng bào Xa Phó là tên gọi khác của dân tộc Phù Lá, là dân tộc thuộc nhóm dân tộc rất ít người. Do vậy dân tộc Phù Lá hay Xa Phó đều là đối tượng thụ hưởng của Quyết định 2086/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 -2025. Như vậy, nội dung phản ánh của cử tri "hiện nay một số thôn bản có đồng bào dân tộc Xa Phó sinh sống trên địa bàn tỉnh Lào Cai chưa có tên trong danh mục được hỗ trợ đầu tư theo Quyết định 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ" thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào cai, đề nghị cử tri trao đổi trực tiếp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để làm rõ nội dung này. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

giai đoạn 2021 - 2025 theo quan điểm, mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và có cơ chế điều hành quy định tại Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Theo đó, các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trong thời gian tới sẽ được thực hiện ở địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên phạm vi cả nước trong đó chính sách cho con người sẽ chủ yếu tiếp cận theo nguyên tắc là người dân tộc thiểu số, đúng đối tượng sẽ được thụ hưởng, không phân biệt ở vùng sâu, vùng xa hay ở vùng khác. Ngoài ra, đối với nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn sẽ có những chính sách hỗ trợ đặc thù phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, tập quán của các dân tộc. Cụ thể là Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Do vậy, dân tộc Phù Lá (hay Xa Phó) sẽ là đối tượng thụ hưởng trực tiếp của Dự án trên trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- 01 kiến nghị của cử tri tỉnh Phú Thọ đề nghị rà soát các chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, bãi bỏ những chính sách lỗi thời không còn phù hợp và sửa đổi, bổ sung những chính sách có hiệu quả nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của các chính sách dân tộc, đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Về nội dung này, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau: Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao cũng như giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ ngành và địa phương liên quan rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến vùng dân tộc thiểu số. Ngày 11/11/2021, Ủy ban Dân tộc đã có Báo cáo số 1533/BC-UBDT báo cáo kết quả rà soát chính sách, pháp luật liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Theo đó tổng số văn bản pháp luật có quy định liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc được rà soát là 324 văn bản, gồm: Hiến pháp năm 2013 (với 06 Điều khoản); 85 bộ luật, luật (với 267 điều khoản); 05 Nghị quyết của Quốc hội; 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 52 Nghị định của Chính phủ; 11 Nghị quyết của Chính phủ; 01 Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 118 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 49 Thông tư, thông tư liên tịch;

02 Quyết định của Bộ trưởng. Qua rà soát tổng thể cho thấy còn 10 văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo; 19 văn bản có nội dung không phù hợp với thực tiễn; 19 chính sách chưa được ghi nhận hoặc được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật; kiến nghị tiếp tục thực hiện 48 chính sách và 27 chính sách được tích hợp vào Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2030. Trong thời gian tới, Ủy ban Dân tộc sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, pháp luật hiện hành, kịp thời đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới chính sách, pháp luật liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới thay thế các văn bản pháp luật, chính sách dân tộc có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống chính sách.

2. Kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển đến.

Theo công văn số 2665/VPCP-QHĐP ngày 19/4/2021/VPCP-QHĐP; 3081/VPCP-QHĐP ngày 11/5/2021/VPCP-QHĐP của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc nhận được 04 kiến nghị, kết quả giải quyết cụ thể như sau:

- a) Kiến nghị đang được xem xét, giải quyết trong thời gian tới: *0 kiến nghị.*
- b) Kiến nghị giải trình cung cấp thông tin cho cử tri: *04 kiến nghị.*

- 02 kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Thuận kiến nghị sớm bố trí vốn triển khai Nghị quyết 88/2019/QH14 về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 120/2020/QH14 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Ban hành tiêu chí xác định xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; sớm ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Về các nội dung này, Ủy ban Dân tộc xin báo cáo như sau: Thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành xây dựng kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm cho các Dự án của Chương trình. Năm 2021, Chính phủ dự kiến bố trí khoảng 28.000 tỷ (khoảng 16.000 tỷ vốn đầu tư và 12.000 tỷ vốn sự nghiệp) cho hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia. Sau khi Thủ tướng Chính

phù phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn để triển khai thực hiện Chương trình năm 2021.

Về nhiệm vụ quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 về ổn định dân cư tự do và quản lý sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Hiện nay, Bộ NN&PTNT đang tích cực phối hợp với Ủy ban Dân tộc và Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung, giải trình và hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 làm cơ sở để các Bộ, ngành Trung ương, địa phương triển khai tổ chức thực hiện bố trí dân cư trong giai đoạn tới.

Về ban hành tiêu chí xác định xã, thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Ngày 12/11/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2020. Ngày 04 tháng 6 năm 2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Ngày 19 tháng 6 năm 2021, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBND phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- 01 kiến nghị của cử tri tỉnh Lạng Sơn đề nghị sớm phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Về nội dung này, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau: Ngày 12/11/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2020. Trên cơ sở các tiêu chí được quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, Ủy ban Dân tộc đã thẩm định, tổng hợp danh sách xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025 trình Thủ tướng Chính phủ. Ngày 04 tháng 6 năm 2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Ngày 19 tháng 6 năm 2021, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBND phê duyệt

danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- 01 kiến nghị của cử tri tỉnh Lạng Sơn đề nghị có quy định hoặc hướng dẫn cụ thể việc xác định khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi tại những xã, thị trấn mới hình thành trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các xã liền kề trên cơ sở nguyên tắc áp dụng chính sách cho hưởng mức cao nhất (áp dụng theo Nghị quyết số 32/NQ-CP) hoặc bảo lưu áp dụng xác định khu vực theo đơn vị hành chính cũ đến hết 31/12/2021 để đảm bảo quyền lợi cao nhất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Về nội dung này, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau: Vấn đề cử tri đề nghị đã được Chính phủ quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2021 về Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Mục III Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ. Cụ thể:

Đối với sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập thôn chỉ thực hiện các chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách ưu đãi, hỗ trợ tại địa bàn xã, thôn khó khăn, đặc biệt khó khăn trước khi sáp nhập, gồm: đơn vị hành chính cấp xã thuộc khu vực III, khu vực II hoặc khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 sáp nhập với nhau thực hiện các chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách ưu đãi, hỗ trợ như thời điểm trước khi sáp nhập cho đến khi cấp thẩm quyền quyết định sửa đổi, thay thế.

Đối với sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm trường hợp thôn của xã này nhập vào thôn của xã khác): Chỉ thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ, chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 đối với địa bàn xã, thôn thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn cũ trước khi sáp nhập; đồng thời thực hiện bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn xã, thôn khó khăn, đặc biệt khó khăn như thời điểm trước khi sáp nhập.

Xã, thôn khó khăn sáp nhập với xã, thôn khó khăn; xã, thôn đặc biệt khó khăn sáp nhập với xã, thôn đặc biệt khó khăn thực hiện bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện hỗ trợ đầu tư trên cơ sở cộng gộp hai suất đầu tư của xã, thôn khó khăn, đặc biệt khó khăn như thời điểm trước khi sáp nhập cho xã, thôn mới”.

Về thời gian thực hiện được quy định tại khoản 1 Điều 2 như sau: “Các chính sách quy định tại Điều 1 Nghị quyết này thực hiện kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Riêng các chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện đến hết năm 2020; các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn thực hiện đến khi cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2025, nhưng tối đa đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.”

III. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT XONG TẠI CÁC KỲ HỌP TRƯỚC.

1. Khái quát nội dung các kiến nghị chưa được giải quyết xong tại các kỳ họp trước.

Theo số liệu tổng hợp kèm theo văn bản 179/BDN ngày 09/7/2021 của Ban Dân nguyện, Ủy ban Dân tộc còn 33 kiến nghị chưa được giải quyết xong tại các kỳ họp trước; văn bản 4766/VPCP-QHĐP ngày 15/7/2021 của Văn phòng Chính phủ, Ủy Ban Dân tộc còn 01 kiến nghị chưa được giải quyết xong. Các nội dung các kiến nghị chưa giải quyết xong tập trung vào các nội dung chính sau:

- Đề nghị nghiên cứu xây dựng, trình ban hành Luật Dân tộc.
- Đề nghị thống nhất ghi tên dân tộc Khmer hay Khơ me; Mông hay H Mông .
- Đề nghị xem xét công nhận một số tộc người cụ thể như Thủy, Sán Chí, Ca Dong và Pa Cô là một dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- Đề nghị xem xét lại chính sách dân tộc đối với người dân tộc thiểu số sống trong vùng I, vùng II, vùng ven đô thị về tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.
- Đề nghị sớm triển khai Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030
- Đề nghị nâng mức nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng sửa chữa công trình nước sinh hoạt phục vụ nhân dân.

2. Kết quả giải quyết.

a) Các kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin: *15 kiến nghị. (15 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến)*

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Gia Lai (kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV) Đề nghị giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo thiếu đất ở, đất sản xuất, xem đây là giải pháp căn cơ lâu dài để giảm nghèo bền vững.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Đắk Lắk (kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV) Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành sớm triển khai Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH19 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban Dân tộc đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh An Giang (kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV) Đề nghị Chính phủ quan tâm đối với người dân tộc thiểu số như chính sách về xây dựng các khu dân cư, nhà ở phù hợp với văn hóa, sinh hoạt và phong tục, tập quán của người dân tộc.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Đắk Lắk (kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV) Đề nghị nhà nước quan tâm hơn nữa việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và đồng bào dân tộc từ ngoài bắc vào vì hiện nay rất nhiều hộ gia đình tách hộ đã nhiều năm nhưng chưa có đất ở, đất sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Đắk Lắk (kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV) Thời gian qua tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số diễn ra nhiều, làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dân số ở những vùng này. Đề nghị nhà nước tăng cường hỗ trợ các địa phương nhằm giảm thiểu tình trạng này.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Tuyên Quang (kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV) Đề nghị Quốc hội, Chính phủ xem xét cho đồng bào dân tộc Mông được hưởng chế độ đặc thù theo chính sách dân tộc như các dân tộc thiểu số rất ít người khác.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk (kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV) Đề nghị quy định hợp nhất chính sách dân tộc, trọng tâm là chính sách đất đai cho người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vì hiện nay có nhiều chính sách nhỏ, dàn trải.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Gia Lai (kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV) Đề nghị xem xét lại chính sách dân tộc đối với người dân tộc thiểu số sống trong vùng I, vùng II, vùng ven đô thị về tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030. Chính phủ đã chỉ đạo “Xây dựng, ban hành tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển đảm bảo toàn diện, khách quan, khoa học, chính xác, làm cơ sở xác định đối tượng, địa bàn cần ưu tiên tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm”. Trên cơ sở đó, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án tiêu chí phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025. Ngày 12/11/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025. Ngày 04 tháng 6 năm 2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Ngày 19 tháng 6 năm 2021, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBDT phê duyệt danh sách thôn

đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Bắc Kạn (kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV) Đề nghị Ủy ban Dân tộc xây dựng cơ chế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong triển khai chính sách, thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương để đảm bảo đầu tư đồng bộ và hiệu quả các nguồn lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Để khắc phục thực trạng nhiều đầu mối xây dựng quản lý, theo dõi chính sách; nguồn lực phân tán, dàn trải, chưa phân định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình cấp Trung ương do 1 đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc làm Phó Trưởng Ban Thường trực; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là các Thứ trưởng các Bộ: Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Y tế ; Các Ủy viên gồm đại diện Lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri các tỉnh Tuyên Quang (kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV) Đề nghị tiếp tục có chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển sản xuất đối với các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, để tạo điều kiện cho các xã có nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng góp phần hoàn thiện hạ tầng nông thôn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Gia Lai (kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV) đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 và Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ còn nhiều bất cập, như: Đối với đất sản xuất, thực tế tại địa phương hiện nay nhu cầu về đất sản xuất cho các hộ thuộc diện hỗ trợ rất lớn, trong khi quỹ đất, vị trí đất của địa phương khó khăn, với chính sách thay thế như: Chuyển đổi ngành nghề, cấp con giống vật nuôi cho bà con, hay đào tạo nghề,... để nâng cao đời sống cho các hộ dân. Tuy nhiên, các chính sách này không phù hợp với thực tế, không làm cho người được thụ hưởng chính sách giảm được nghèo, thậm chí còn gây khó khăn hơn vì các hộ neo đơn không có người chăm sóc vật nuôi, đào tạo nghề không gắn với việc làm... Đối với việc cấp đất ở, theo quy định của Luật đất đai năm 2013, việc cấp đất ở cho hộ dân phải thu tiền, nhất là đối với đất ở đô thị, trong khi hộ nghèo không có tiền đối ứng để được cấp đất ở. Đây là những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất trên địa bàn tỉnh hiện nay. Trong thời gian tới, đề nghị Chính phủ khi xây dựng chính sách cần xây dựng theo hướng tạo điều kiện để phát triển kinh tế gia đình và hỗ trợ theo nhóm cộng đồng. Đồng thời, quy định có sự khác nhau giữa các vùng miền như Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ.

Trong những năm qua Đảng, Nhà nước đã triển khai thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Việc thực hiện các chính sách qua từng giai đoạn đã mang lại những kết quả quan trọng, giải quyết một phần những khó khăn, bức xúc về đất ở, đất sản xuất, tạo việc làm góp phần làm giảm tỉ lệ hộ nghèo đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Giai đoạn hiện nay, việc thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế -

xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 được thực hiện theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nội dung hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất. Tỉnh Gia Lai đã được cấp 1.742 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư để thực hiện các nội dung hỗ trợ tại Quyết định nêu trên.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc hỗ trợ phát triển cho đồng bào các dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc đã tham mưu cho Chính phủ xây dựng Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trình Quốc hội và đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 để thực hiện từ năm 2021, trong đó có dự án 1: “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số”. Ngoài ra còn có các tiểu dự án hỗ trợ khởi nghiệp nhằm tạo điều kiện phát triển các hình thức tổ chức sản xuất (như kinh tế hộ gia đình, tổ nhóm sản xuất...)

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Kiên Giang (kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV) đề nghị tiếp tục có chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ có mức sống trung bình khu vực biên giới được vay vốn ưu đãi để kích cầu phát triển sản xuất, phát triển kinh tế khu vực biên giới.

Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chương trình cho vay vốn ưu đãi dành riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực miền núi đặc biệt là khu vực biên giới, hải đảo trong đó tập trung chủ yếu dành cho các hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn. Năm 2019, Ủy ban Dân tộc đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội Đề án tổng thể Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030 và được Quốc hội nhất trí thông qua Đề án là một Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-

UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 để thực hiện từ năm 2021. Theo đó, Chương trình tập trung giải quyết các nhu cầu thiết yếu của các hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu vùng xa, biên giới hải đảo. Vì vậy, trong thời gian tới đối với hộ dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực biên giới sẽ được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách tùy theo từng đối tượng cụ thể để phát triển sản xuất, phát triển kinh tế khu vực biên giới.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Kiên Giang (kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV) đề nghị Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2017-2020, vì quy định số tiền hỗ trợ mua đất ở, đất sản xuất không còn phù hợp.

Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 trong đó có các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và định canh định cư. Định mức hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 2085/QĐ-TTg là tương đối thấp đối với các giai đoạn tiếp theo, vì vậy Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có hợp phần giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Mức hỗ trợ cho các nội dung cũng sẽ được xem xét, cân đối cho phù hợp với điều kiện thực tế. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Tuyên Quang (kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV) đề nghị xem xét nâng mức hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số đất ở và đất sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề vì mức hỗ trợ theo Đề án 2085. Cử tri phản ánh, hiện nay mức hỗ trợ đối với những hộ chưa có đất sản xuất khi có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất hoặc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền tối đa 15 triệu đồng/hộ từ ngân sách nhà nước và được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo quỹ đất sản xuất; trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ chưa có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề từ ngân sách nhà nước bằng tiền tối đa 05 triệu đồng/hộ và được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Với điều kiện của các hộ nghèo và mức hỗ trợ như trên thì các hộ không có khả năng mua được đất ở và đất sản xuất.

Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho các hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ nhằm giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc nhất về đời sống, sản xuất; từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống cho hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn; góp phần giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng khác trong cả nước. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện từ năm 2016, mức hỗ trợ của chính sách theo Quyết định số 2085 cho đối tượng vùng dân tộc thiểu số nghèo thiếu đất sản xuất chưa đáp ứng được tình hình thực tế.

Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Chương trình gồm 10 dự án thành phần, trong đó có dự án 1: “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số” với mức hỗ trợ phù hợp nhu cầu thực tế, đồng thời đảm bảo cân đối nguồn lực cho các chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Thanh Hóa (kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV) đề nghị Chính phủ tiếp tục thực hiện dự án đồng bào Mông giai đoạn 2; có chính sách đầu tư cho đồng bào miền núi trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải

Ngày 09/10/2019, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Báo cáo số 61/BC-UBDT báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 718/QĐ-TTg ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông trong hệ thống chính trị cơ sở các xã địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc giai đoạn 2014 – 2018” trình Thủ tướng Chính phủ.

Để tập trung nguồn lực và các nội dung chính sách hỗ trợ cho vùng dân tộc thiểu số nói chung, Ủy ban dân tộc đề xuất và đã được Thủ tướng nhất trí lồng ghép các nội dung của Quyết định vào Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. (theo văn bản số 3174/VPCP-TCCV ngày 31/10/2019 của Văn phòng Chính phủ).

Trong năm 2019, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, địa phương tham mưu cho Chính phủ triển khai xây dựng Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

b) Các kiến nghị đang tiếp tục giải quyết: *15 kiến nghị. (14 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến; 01 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển đến)*

- 04 kiến nghị cử tri các tỉnh Cần Thơ, Lào cai (Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV); các tỉnh Bạc Liêu, Bắc Kạn (kỳ họp 10, Quốc hội khoá XIV) đề nghị

quy định tên gọi của các dân tộc thiểu số phù hợp với thực tiễn: "Khmer" hay "Khơ me"; "Mông" hay "HMông" để việc thực hiện được thống nhất thuận lợi cho người dân và cơ quan quản lý.

Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và địa phương xây dựng Đề án "Xác định thành phần, tên gọi của một số dân tộc và xây dựng Danh mục các dân tộc Việt Nam" trình Thủ tướng Chính phủ xem xét (Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam), trong đó đề xuất viết tên "Khơ-me" bằng "Khmer" và viết tên "H'Mông" bằng "Mông". Ngày 19/6/2019 Chính phủ đã có thông báo số 102/TB-VPCP giao cho Ủy ban Dân tộc tiếp tục phối hợp với một số Bộ, ngành hoàn thiện Đề án để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Ngày 22/5/2021 Ban Cán sự Đảng Chính phủ ra Thông báo kết luận số 45-TB/BCSD về Đề án "Xác định thành phần, tên gọi của một số dân tộc và xây dựng Danh mục các dân tộc Việt Nam" giao Ủy ban Dân tộc tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, bám sát mục tiêu, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, đề xuất phương án cụ thể trên cơ sở khoa học, lí luận, thực tiễn, theo nguyên tắc giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tôn trọng những nội dung đã được thừa nhận trong thực tiễn đời sống xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và đúng quy định của pháp luật hiện hành, tránh xáo trộn, gây tâm tư trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Cán sự Đảng Chính phủ, hiện nay Ủy ban Dân tộc đang tiếp tục phối hợp với các ban, bộ, ngành liên quan tập trung rà soát, hoàn thiện Đề án trình Ban Bí thư vào tháng 9/2021.

- 06 kiến nghị cử tri các tỉnh Tuyên Quang, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk (Kỳ họp thứ 2, 4, 5, 9, 10 Quốc hội khóa XIV) đề nghị xem xét công nhận một số tộc người cụ thể như Thủy, Sán Chí, Ca Dong, Cao Lan và Pa Cô là một dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Để công nhận một thành phần dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam cũng như ban hành mới Danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam, cần có đầy đủ căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, dựa trên cơ sở khoa học và có sự đồng thuận giữa các bộ, ngành, địa phương và được cấp có thẩm quyền công nhận. Đây là một nhiệm vụ lớn, phức tạp, hiện nay, Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với Bộ, ngành, cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Đề án "Xác định thành phần, tên gọi một số dân tộc và xây dựng Danh mục các dân tộc Việt Nam" trình Chính phủ (Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về

việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam) để thống nhất thực hiện trên toàn quốc, đáp ứng mong mỏi của đồng bào các dân tộc hiện đang có vướng mắc về tên gọi và thành phần dân tộc. Ngày 19/6/2019 Chính phủ đã có thông báo số 102/TB-VPCP giao cho Ủy ban Dân tộc tiếp tục phối hợp với một số Bộ, ngành hoàn thiện Đề án để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Ngày 22/5/2021 Ban Cán sự Đảng Chính phủ ra Thông báo kết luận số 45-TB/BCSD về Đề án “Xác định thành phần, tên gọi của một số dân tộc và xây dựng Danh mục các dân tộc Việt Nam” giao Ủy ban Dân tộc tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, bám sát mục tiêu, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, đề xuất phương án cụ thể trên cơ sở khoa học, lí luận, thực tiễn, theo nguyên tắc giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tôn trọng những nội dung đã được thừa nhận trong thực tiễn đời sống xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và đúng quy định của pháp luật hiện hành, tránh xáo trộn, gây tâm tư trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Cán sự Đảng Chính phủ, hiện nay Ủy ban Dân tộc đang tiếp tục phối hợp với các ban, bộ, ngành liên quan tập trung rà soát, hoàn thiện Đề án trình Ban Bí thư vào tháng 9/2021.

- 01 kiến nghị ^{hà} ~~ở~~ ^ở tỉnh Quảng Nam (kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV) kiến nghị hiện nay, các công trình cấp nước sinh hoạt thuộc Chương trình 134 và Chương trình 135 đã xuống cấp, hư hỏng nhưng nguồn kinh phí phân bổ cho công tác duy tu, bảo dưỡng hàng năm cho các công trình này không đảm bảo. Đề nghị nâng định mức nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng để các địa phương sửa chữa công trình nước sinh hoạt, phục vụ nhân dân.

Để triển khai Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020, hàng năm ngân sách Trung ương phân bổ nguồn kinh phí với mức bình quân khoảng 60 triệu đồng/xã và 10 triệu đồng/thôn để duy tu bảo dưỡng các công trình tại địa phương. Mặc dù vậy, nguồn kinh phí để duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của địa phương.

Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn

2021-2030, trong đó có Chương trình 135 và dự kiến tăng tỷ lệ vốn duy tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư để thực hiện từ năm 2021.

- 01 kiến nghị cử tri các tỉnh Lào Cai (kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV) kiến nghị Quyết định 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn, quy định mức vốn, đầu tư hỗ trợ là 1,5 lần so với định mức vốn năm 2013. Cử tri đề nghị Chính phủ điều chỉnh mức vốn, đầu tư hỗ trợ tăng lên 2,0 lần so với định mức vốn năm 2013, vì chi phí đầu tư cao do địa hình miền núi phức tạp, diện tích rộng, giao thông không thuận tiện

Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020”. Trên cơ sở nguồn vốn được quy định tại Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 và số xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư Chương trình 135. Định mức phân bổ cho các xã, thôn cụ thể:

+ Đối với vốn đầu tư phát triển phân bổ bình quân khoảng: 1.000 triệu đồng/ xã/năm và 200 triệu đồng/thôn/năm.

+ Đối với sự nghiệp phân bổ bình quân khoảng: 400 triệu đồng/xã và 25 triệu đồng/thôn (bao gồm kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở, duy tu bảo dưỡng)

Với nguồn lực như trên đã góp phần quan trọng trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống người dân vùng dân tộc và miền núi, tuy nhiên nguồn lực vẫn còn rất hạn chế so với nhu cầu đặc biệt đối với các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn

2021-2030. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Chương trình 135, dự kiến sẽ thu gọn diện đầu tư của Chương trình 135, đồng thời tăng nguồn lực đầu tư để thực hiện từ năm 2021.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Tuyên Quang (kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV) đề nghị tiếp tục thực hiện và nâng mức hỗ trợ cho đối tượng là cán bộ người dân tộc Mông theo Quyết định số 718/QĐ-TTg ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông trong hệ thống chính trị cơ sở các xã địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc giai đoạn 2014-2018, để đảm bảo việc hoạt động và thực thi nhiệm vụ. Cử tri phản ánh, đây là một chính sách quan trọng để củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông trong hệ thống chính trị cơ sở các xã địa bàn trọng yếu, do vậy cần được tiếp tục triển khai thực hiện (Hiện nay mức hỗ trợ cho cán bộ hợp đồng là người dân tộc Mông làm tại các xã là 2 triệu đồng/tháng là thấp so với chi phí mặt bằng chung).

Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Báo cáo số 61/BC-UBDT ngày 09/10/2019 báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 718/QĐ-TTg, ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt “Đề án củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông trong hệ thống chính trị cơ sở các xã địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc giai đoạn 2014 – 2018” trình Thủ tướng Chính phủ.

Để tập trung nguồn lực và các nội dung chính sách hỗ trợ cho vùng dân tộc thiểu số nói chung, Ủy ban dân tộc đã đề xuất và đã được Thủ tướng nhất trí lồng ghép các nội dung của Quyết định vào Đề án tổng thể phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. (theo văn bản số 3174/VPCP-TCCV ngày 31/10/2019 của Văn phòng Chính phủ).

Trong năm 2019, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, địa phương tham mưu cho Chính phủ triển khai xây dựng Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 9: Đầu tư phát

triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Hòa Bình (kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV) đề nghị về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Chính phủ có chính sách hỗ trợ phụ cấp tháng hoặc quý cho người có uy tín theo mức lương cơ sở hiện hành để duy trì hoạt động thường xuyên.

Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 7, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định: "... các địa phương có thể hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương" từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên đối với các tỉnh thu ngân sách thấp, nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thì việc hỗ trợ sẽ gặp khó khăn. Ủy ban Dân tộc ghi nhận và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất phù hợp hơn trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030.

- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Đắk Lắk (kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV) đề nghị tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2021-2025, trong đó cần tăng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho các năm tiếp theo; sớm thông báo nguồn vốn cả giai đoạn tiếp theo để các địa phương có cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách. Đối với những thôn, buôn đã hoàn thành Chương trình 135 năm 2020, đề nghị có cơ chế tiếp tục đầu tư, hỗ trợ từ 01 đến 02 năm để hoàn thiện các công trình hoặc duy tu bảo dưỡng nhằm phát triển bền vững.

Chương trình 135 và các chính sách giảm nghèo, tạo sinh kế cho người dân trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đã được tích hợp vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Ủy ban

Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.

c) Các kiến nghị không có lộ trình giải quyết: *04 kiến nghị (04 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển)*

- 04 kiến nghị cử tri các tỉnh An Giang (Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII); tỉnh Nghệ An, Bình Thuận (Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV); Tỉnh Bình Thuận (Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV); Tỉnh Trà Vinh (Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV) : Đề nghị nghiên cứu xây dựng, trình ban hành Luật Dân tộc để thể chế hóa một cách đầy đủ, toàn diện, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; tạo cơ sở pháp lý để đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung này, Ủy ban Dân tộc đã giải trình tại Báo cáo số 36/UBDT-CSDT ngày 16/3/2018 về việc báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị tồn đọng qua các kỳ họp của Quốc hội. Cụ Thể:

Thực hiện Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dân tộc, được Chính phủ nhất trí đề nghị đưa vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2017 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tại phiên họp lần thứ 49, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí chưa đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, đề nghị nghiên cứu về tên gọi, làm rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự án Luật. Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc (Thông báo số 440/TB-VPCP ngày 28/12/2016 của Văn phòng Chính phủ): “giao Ủy ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng Luật Hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi”, Ủy ban Dân tộc đã hoàn thiện hồ sơ đề xuất

xây dựng dự án Luật, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến và gửi Bộ Tư pháp thẩm định, trình Chính phủ.

Ngày 28/02/2017, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 1781/VPCP-PL thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đồng ý về chủ trương xây dựng Luật Hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giao Ủy ban Dân tộc tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ủy ban Dân tộc đã chuẩn bị bộ hồ sơ xây dựng Luật hỗ trợ phát triển vùng DTTS&MN gửi Bộ Tư pháp để thẩm định, trình Chính phủ; hoàn thiện hồ sơ theo thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, Đảng đoàn Quốc hội báo cáo Bộ Chính trị và Bộ Chính trị đã có kết luận tại văn bản số 3942-CV/VPTW ngày 19/5/2017 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương: “Riêng dự án Luật hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi cần được tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị kỹ, thận trọng; xác định rõ nội hàm, phạm vi, đối tượng điều chỉnh và hiệu quả của chính sách đề ra”.

3. Nguyên nhân chưa thể giải quyết.

a) Nguyên nhân chủ quan

- Theo quy định tại Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, hiện nay có rất nhiều Bộ, ngành cùng tham gia xây dựng, quản lý, theo dõi chính sách ở vùng DTTS, MN. Điều này dẫn đến đa số các chính sách được xây dựng và thực hiện theo yêu cầu, trách nhiệm của từng Bộ, ngành, thiếu sự điều phối chung, từ đó tạo ra sự trùng lặp, phân tán, thiếu kết nối giữa các chính sách.

- Do các kiến nghị cử tri tập trung nhiều về nguồn lực đầu tư và mức hỗ trợ cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đề xuất tích hợp, lồng ghép xây dựng chính sách mới tổng thể, đủ mạnh, đủ nguồn lực nhằm phát triển kinh tế - xã hội đồng bộ, giảm nghèo bền vững... Do vậy cần có sự phối hợp của nhiều Bộ ngành với Ủy ban Dân tộc để thống nhất phương án giải quyết. Tuy nhiên, sự phối hợp của các Bộ, ngành trong xây dựng và phân bổ nguồn lực, kiểm tra, đánh giá của một số chính sách chưa chặt chẽ; thiếu hệ thống chỉ tiêu thống kê nguồn lực đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số. Văn bản hướng dẫn của một số Bộ, ngành về địa bàn thực hiện chính sách có điểm chưa thống nhất, chưa phù hợp với tình hình thực tế...

- Việc sửa đổi quy định, cơ chế thực hiện Luật Đầu tư công, thu hút nguồn nhân lực, khuyến khích đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số chậm được sửa đổi cho phù hợp tình thực tế, chưa tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong triển khai thực hiện chính sách (chưa có cơ chế khuyến khích các địa phương lồng ghép nguồn lực thực hiện chính sách dân tộc; cơ chế, thủ tục về quyết toán kinh phí về xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã đặc biệt khó khăn còn nhiều vướng mắc theo Luật Đầu tư công...).

b) Nguyên nhân khách quan:

- Việc xây dựng Luật Dân tộc, xác định thành phần các dân tộc là những nhiệm vụ lớn và phải thực hiện trong thời gian dài, có tính chất nhạy cảm mang yếu tố lịch sử, chính trị và dân tộc, cần xin ý kiến của Bộ Chính trị. Luật Dân tộc đã được nghiên cứu xây dựng từ nhiều năm nhưng đến nay chưa được phê duyệt (Từ năm 1993 được giao cho Hội đồng Dân tộc của Quốc hội xây dựng. Đến năm 2011 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc được ban hành; sau 05 năm tổng kết Nghị định 05/2011/NĐ-CP và qua 8 lần dự thảo Luật, Chính phủ thống nhất giao cho Ủy ban Dân tộc tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị kỹ, thận trọng; xác định rõ nội hàm, phạm vi, đối tượng điều chỉnh và hiệu quả của chính sách đề ra, xây dựng Luật Hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo chỉ đạo của Bộ Chính trị).

- Do ngân sách nhà nước gặp khó khăn nên chưa bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các chính sách dân tộc, chưa đáp ứng mục tiêu đề ra, địa phương khó khăn trong lồng ghép vốn để triển khai thực hiện các chính sách đặc thù cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Giải pháp và dự kiến thời hạn giải quyết xong

Ủy ban Dân tộc đang tích cực giải quyết 34 kiến nghị (từ kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII đến kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV). Về việc xây dựng Luật Dân tộc; xác định thành phần các dân tộc, Ủy ban Dân tộc đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, trình các cấp có thẩm quyền quyết định. Đặc biệt hiện nay Ủy ban Dân tộc đang khẩn trương phối hợp với các Bộ ngành Trung ương, địa phương thực hiện Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Ngày 10/12/2020, Ủy ban Dân tộc có Tờ trình số 1728/TTr-UBDT trình Thủ tướng Chính phủ Báo

cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Song song với việc hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành đang tiến hành triển khai rà soát các nội dung của Chương trình và xây dựng các cơ chế điều hành, cơ chế quản lý, cơ chế đặc thù, các chính sách, văn bản hướng dẫn cụ thể đối với các dự án, tiểu dự án của Chương trình; xây dựng kế hoạch phân bổ vốn trung hạn và hàng năm cho các Bộ, ngành, địa phương để kịp thời ban hành ngay khi Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI TẠI CÁC BÁO CÁO GIÁM SÁT.

Theo các báo cáo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ kỳ họp thứ 2 đến kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV, không có kiến nghị nào thuộc trách nhiệm của Ủy ban Dân tộc giải quyết.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban Dân tộc tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị cử tri kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV, kính gửi Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Chính phủ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Dân nguyện, UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc;
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VT, CSDT (3). 5

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lành



Phụ lục số 1

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
KỲ HỌP THỨ 11, QUỐC HỘI XIV CỦA ỦY BAN DÂN TỘC**

(Kèm theo Báo cáo số 1052/BC-UBDT ngày 30 / 7 /2021 của Ủy ban Dân tộc)

Cơ quan chuyên kiến nghị	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã giải quyết			Số kiến nghị đang nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết trong thời gian tới			Số kiến nghị giải trình cung cấp thông tin
		Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Số kiến nghị có lộ trình giải quyết	Số kiến nghị đã nghiên cứu, đã trình CP ban hành VB	Số kiến nghị không có lộ trình giải quyết	
Ban Dân nguyện chuyên	04	0	0	0	01	0	0	03
Văn phòng Chính phủ chuyên	04	0	0	0	0	0	0	04



Phụ lục số 1.1

**DANH MỤC KIẾN NGHỊ CỬ TRI KỶ HỌP THỨ 11, QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐƯỢC NGHIÊN CỨU GIẢI QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI**

(Kèm theo Báo cáo số: 1052/BC-UBDT ngày 30 / 7 /2021 của Ủy ban Dân tộc)

Bảng 1: Các kiến nghị được nghiên cứu tiếp thu, giải quyết trong thời gian tới.

1. Kiến nghị do Ban dân nguyện chuyển (01 kiến nghị)

STT	Nội dung kiến nghị	Địa phương	Kiến nghị theo CV của BDN	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Tên, loại văn bản đã được trình Chính phủ	Lộ trình giải quyết
1	Đề nghị bổ sung dân tộc San Chí, Sán Chí vào danh mục các dân tộc Việt Nam.	Thái Nguyên	92/BDN ngày 06/4/2021	27/UBDT- CSDT ngày 04/6/2021	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam.	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSD ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ
2. Kiến nghị do Văn phòng chính phủ chuyển (0 kiến nghị)						



Phụ lục số 1.2

**DANH MỤC KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI KỲ HỌP THỨ 11, QUỐC HỘI XIV
ĐƯỢC GIẢI TRÌNH, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CỬ TRI**

(Kèm theo Báo cáo số: 1052/BC-UBDT ngày 30/7/2021 của Ủy ban Dân tộc)

STT	Nội dung kiến nghị	Địa phương	Kiến nghị theo CV của BDN	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Tóm tắt kết quả giải quyết
I. Kiến nghị do Ban dân nguyện chuyên (3 kiến nghị)					
1	Hiện nay một số thôn bản có đồng bào dân tộc Xa Phó sinh sống trên địa bàn tỉnh Lào Cai chưa có tên trong danh mục được hỗ trợ đầu tư theo Quyết định 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trong khi họ là dân tộc thuộc nhóm dân tộc rất ít người, đời sống còn nhiều khó khăn (huyện Bắc Hà có 443 hộ với 2.211 nhân khẩu; xã Tà Phời, xã Hợp Thành thành phố Lào Cai có 217 hộ với 1.072 nhân khẩu. Đề nghị Ủy ban Dân tộc của Chính phủ chỉ đạo các địa phương trong cả nước rà soát (không phân biệt dân tộc này ở	Lào Cai	92/BDN ngày 06/4/2021	692/UBDT- CSDT ngày 04/6/2021	<p>Đồng bào Xa Phó là tên gọi khác của dân tộc Phù Lá, là dân tộc thuộc nhóm dân tộc rất ít người. Do vậy dân tộc Phù Lá hay Xa Phó đều là đối tượng thụ hưởng của Quyết định 2086/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 -2025. Nội dung phản ánh của cử tri “hiện nay một số thôn bản có đồng bào dân tộc Xa Phó sinh sống trên địa bàn tỉnh Lào Cai chưa có tên trong danh mục được hỗ trợ đầu tư theo Quyết định 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ” thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào cai, đề nghị cử tri trao đổi trực tiếp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để làm rõ nội dung này</p> <p>Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trong đó có Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển nhóm dân</p>

	thành thị, nông thôn) và đưa vào danh mục phê duyệt đề án phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa 14.				<p>tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>Do vậy, dân tộc Phù Lá (hay Xa Phó) sẽ là đối tượng thụ hưởng trực tiếp của Dự án trên trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.</p>
2	Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế- Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2030, đến nay Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số: 460/QĐ-UBND, ngày 21/8/2020 về việc ban hành chương trình hành động thực hiện, kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, thực tế triển khai chậm, chưa thống nhất được phương án tài chính thực hiện nội dung dự án; các chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo: 30a,	Lào Cai	92/BDN ngày 06/4/2021	692/UBND- CSDT ngày 04/6/2021	<p>Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030". Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ ngành, địa phương xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Ngày 10/12/2020, Ủy ban Dân tộc đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 1728/TTr-UBND về thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với các Bộ ngành đang tiến hành triển khai rà soát các nội dung của Chương trình và xây dựng các cơ chế điều hành, cơ chế quản lý, cơ chế đặc thù, các chính sách, văn bản hướng dẫn</p>

	135, chương trình xây dựng nông thôn mới. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành đẩy nhanh tiến độ tham mưu trình Chính phủ sớm ban hành chính sách và phân bổ ngân sách cho các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.				cụ thể đối với các dự án, tiểu dự án của Chương trình; xây dựng kế hoạch phân bổ vốn trung hạn và hằng năm cho các bộ ngành, địa phương để kịp thời ban hành ngay khi Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
3	Cử tri có ý kiến đề nghị cần tiếp tục rà soát tổng thể các chính sách đối với DTTS, vùng DTTS&MN trong các luật, văn bản dưới luật, các chương trình mục tiêu, đề án..., bãi bỏ những chính sách lỗi thời, không còn phù hợp và sửa đổi, bổ sung các chính sách có hiệu quả nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của các CSDT, đầu tư phát triển KT-XH vùng DTTS&MN	Phú Thọ	92/BDN ngày 06/4/2021	693/UBND- CSDT ngày 04/6/2021	<p>Ngày 18/11/2019, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó giao nhiệm vụ cho Chính phủ: “Tổ chức rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và chính sách dân tộc, kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản có liên quan không còn phù hợp để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án”.</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao cũng như giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ ngành và địa phương liên quan rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến vùng dân tộc thiểu số. Ngày 11/11/2020, Ủy ban Dân tộc đã có Báo cáo số 1533/BC-UBND báo cáo kết quả rà soát chính sách, pháp luật liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p> <p>Trong thời gian tới, Ủy ban Dân tộc sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, đánh giá kết quả thực hiện</p>

					<p>các chính sách, pháp luật hiện hành, kịp thời đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới chính sách, pháp luật liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới thay thế các văn bản pháp luật, chính sách dân tộc có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống chính sách.</p>
II. Kiến nghị do Văn phòng chính phủ chuyên (04 kiến nghị)					
1	<p>Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về cơ chế, chính sách theo nội dung Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên</p>	Ninh Thuận	2665/VP CP-QHDP ngày 19/4/2021	702/UBNDT-VPCTMTQG ngày 06/6/2021	<p>Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBNDT trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng các văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chương trình.</p> <p>Về nhiệm vụ quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 về ổn định dân di cư tự do và quản lý sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Hiện nay, Bộ NN&PTNT đang tích cực phối hợp với Ủy ban Dân tộc và Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung, giải trình và hoàn</p>

	<p>tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 để thay thế Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.</p>				<p>thiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 làm cơ sở để các Bộ, ngành Trung ương, địa phương triển khai tổ chức thực hiện bố trí dân cư trong giai đoạn tới.</p>
2	<p>Đề nghị Chính phủ sớm bố trí nguồn vốn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021; Ban hành tiêu chí xác định xã, thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi và phân định xã, thôn theo trình độ phát triển; Ban hành tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc</p>	Ninh Thuận	<p>2665/VP CP-QHDP ngày 19/4/2021</p>	<p>702/UBNDT-VPCTMTQG ngày 06/6/2021</p>	<p>Thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành xây dựng kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm cho các Dự án của Chương trình. Năm 2021, Chính phủ dự kiến bố trí khoảng 28.000 tỷ (khoảng 16.000 tỷ vốn đầu tư và 12.000 tỷ vốn sự nghiệp) cho hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn để triển khai thực hiện Chương trình năm 2021.</p>

	gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021 -2025.				
3	Đề nghị sớm quyết định danh sách các xã khu vực I, II, III, thôn đặc biệt khó khăn ở các địa phương giai đoạn 2021 – 2025.	Lạng Sơn	3081/VP CP-QHĐP ngày 11/5/2021	877/UBND-CSDT ngày 02/7/2021	<p>Ngày 12/11/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2020.</p> <p>Ngày 04 tháng 6 năm 2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.</p> <p>Ngày 19 tháng 6 năm 2021, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBND phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.</p>
4	Đề nghị có quy định hoặc hướng dẫn cụ thể việc xác định khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi tại những xã, thị trấn mới hình thành trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các xã liền kề trên cơ sở nguyên tắc áp dụng chính sách cho hưởng mức cao nhất (áp dụng theo	Lạng Sơn	3081/VP CP-QHĐP ngày 11/5/2021	877/UBND-CSDT ngày 02/7/2021	<p>Vấn đề cử tri đề nghị đã được Chính phủ quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2021 về Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Mục III Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ .</p>

<p>Nghị quyết số 32/NQ- CP) hoặc bảo lưu áp dụng xác định khu vực theo đơn vị hành chính cũ đến hết 31/12/2021 để đảm bảo quyền lợi cao nhất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.</p>				
---	--	--	--	--

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI KIẾN NGHỊ
CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT XONG TỪ CÁC KỲ HỌP TRƯỚC**

(Kèm theo Báo cáo số: 1052/BC-UBDT ngày 30/7/2021 của Ủy ban Dân tộc)

Cơ quan chuyên kiến nghị	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã giải quyết			Số kiến nghị đang nghiên cứu tiếp thu, giải quyết trong thời gian tới			Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri
		Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Số kiến nghị đã nghiên cứu, đã trình CP ban hành VB	Số kiến nghị có lộ trình giải quyết	Số kiến nghị không có lộ trình giải quyết	
Ban Dân nguyện chuyên	33	0	0	0	0	14	4	15
Văn phòng Chính phủ chuyên	1	0	0	0	0	1	0	0

Phụ lục số 2.1

Danh mục kiến nghị cử tri chưa được giải quyết xong từ các kỳ họp trước được giải trình, cung cấp thông tin
(Kèm theo Báo cáo số: 1052/BC-UBDT ngày 30/7/2021 của Ủy ban Dân tộc)

STT	Nội dung kiến nghị	Địa phương	Thời điểm kiến nghị	Tóm tắt kết quả giải quyết
1. Kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển (15 kiến nghị)				
1.	Đề nghị giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo thiếu đất ở, đất sản xuất, xem đây là giải pháp căn cơ lâu dài để giảm nghèo bền vững	Gia Lai	Kỳ 9, QH khóa 14	Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình
2.	Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành sớm triển khai Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số			Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

	88/2019/QH19 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.	Đắk Lắk	Kỳ 9, QH khóa14	giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban Dân tộc đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.
3.	Đề nghị Chính phủ quan tâm đối với người dân tộc thiểu số như chính sách về xây dựng các khu dân cư, nhà ở phù hợp với văn hóa, sinh hoạt và phong tục, tập quán của người dân tộc.	An Giang	Kỳ 9, QH khóa14	Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai

				thực hiện Chương trình.
4.	<p>Đề nghị nhà nước quan tâm hơn nữa việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và đồng bào dân tộc từ ngoài bắc vào vì hiện nay rất nhiều hộ gia đình tách hộ đã nhiều năm nhưng chưa có đất ở, đất sản xuất.</p>	Đắk Lắk	Kỳ 9, QH khóa14	<p>Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.</p>
5.	<p>Thời gian qua tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số diễn ra nhiều, làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dân số ở những vùng này. Đề nghị nhà nước tăng cường hỗ trợ các địa phương nhằm giảm thiểu tình trạng này.</p>	Đắk Lắk	Kỳ 9, QH khóa14	<p>Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền</p>

				núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.
6.	Đề nghị Quốc hội, Chính phủ xem xét cho đồng bào dân tộc Mông được hưởng chế độ đặc thù theo chính sách dân tộc như các dân tộc thiểu số rất ít người khác.	Tuyên Quang	Kỳ 9, QH khóa14	Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.
7.	Đề nghị quy định hợp nhất chính sách dân tộc, trọng tâm là chính sách đất đai cho người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vì hiện nay có nhiều chính sách nhỏ, dân trải.	Gia Lai Đắk Lắk	Kỳ 3, QH khóa14	Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất

			<p>ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.</p>
8.	<p>Đề nghị xem xét lại chính sách dân tộc đối với người dân tộc thiểu số sống trong vùng I, vùng II, vùng ven đô thị về tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.</p>	Gia Lai	<p>Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030. Chính phủ đã chỉ đạo “Xây dựng, ban hành tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển đảm bảo toàn diện, khách quan, khoa học, chính xác, làm cơ sở xác định đối tượng, địa bàn cần ưu tiên tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm”. Trên cơ sở đó, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án tiêu chí phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025. Ngày 12/11/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025. Ngày 04 tháng 6 năm 2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Ngày 19 tháng 6 năm 2021, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBDT phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai</p>

				đoạn 2021-2025.
9.	<p>Đề nghị Ủy ban Dân tộc xây dựng cơ chế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong triển khai chính sách, thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương để đảm bảo đầu tư đồng bộ và hiệu quả các nguồn lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</p>	Bắc Kạn	Kỳ 7, QH khóa 14	<p>Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Để khắc phục thực trạng nhiều đầu mối xây dựng quản lý, theo dõi chính sách; nguồn lực phân tán, dàn trải, chưa phân định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình cấp Trung ương do 1 đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc làm Phó Trưởng Ban Thường trực; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là các Thứ trưởng các Bộ: Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Y tế; Các Ủy viên gồm đại diện Lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.</p>
10.	<p>Đề nghị tiếp tục có chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển sản xuất đối với các xã, thôn bản đặc</p>			<p>Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số</p>

	<p>biệt khó khăn, để tạo điều kiện cho các xã có nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng góp phần hoàn thiện hạ tầng nông thôn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.</p>	Tuyên Quang	Kỳ 8, QH khóa 14	<p>120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Để khắc phục thực trạng nhiều đầu mối xây dựng quản lý, theo dõi chính sách; nguồn lực phân tán, dàn trải, chưa phân định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình cấp Trung ương do 1 đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc làm Phó Trưởng Ban Thường trực; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là các Thứ trưởng các Bộ: Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Y tế; Các Ủy viên gồm đại diện Lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.</p>
11.	<p>Đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 và Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ còn nhiều bất cập, như: Đối với đất sản xuất, thực tế tại địa phương hiện nay nhu cầu về đất sản</p>			<p>Trong những năm qua Đảng, Nhà nước đã triển khai thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Việc thực hiện các chính sách qua từng giai đoạn đã mang lại những kết quả quan trọng, giải quyết một phần những khó khăn, bức xúc về đất ở, đất sản xuất, tạo việc làm góp phần làm giảm tỉ lệ hộ nghèo đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Giai đoạn hiện nay, việc thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển</p>

	<p>xuất cho các hộ thuộc diện hỗ trợ rất lớn, trong khi quỹ đất, vị trí đất của địa phương khó khăn, với chính sách thay thế như: Chuyển đổi ngành nghề, cấp con giống vật nuôi cho bà con, hay đào tạo nghề,... để nâng cao đời sống cho các hộ dân. Tuy nhiên, các chính sách này không phù hợp với thực tế, không làm cho người được thụ hưởng chính sách giảm được nghèo, thậm chí còn gây khó khăn hơn vì các hộ neo đơn không có người chăm sóc vật nuôi, đào tạo nghề không gắn với việc làm... Đối với việc cấp đất ở, theo quy định của Luật đất đai năm 2013, việc cấp đất ở cho hộ dân phải thu tiền, nhất là đối với đất ở đô thị, trong khi hộ nghèo không có tiền đối ứng để được cấp đất ở. Đây là những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất trên địa bàn tỉnh hiện nay. Trong thời gian tới, đề nghị Chính phủ khi xây dựng chính sách cần xây dựng theo hướng tạo điều kiện để phát triển kinh tế gia đình và hỗ trợ theo nhóm cộng đồng. Đồng thời, quy định có sự khác nhau giữa các vùng miền như Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ.</p>	Gia Lai	Kỳ 8, QH khóa 14	<p>kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 được thực hiện theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nội dung hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất. Tỉnh Gia Lai đã được cấp 1.742 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư để thực hiện các nội dung hỗ trợ tại Quyết định nêu trên.</p> <p>Để tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc hỗ trợ phát triển cho đồng bào các dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc đã tham mưu cho Chính phủ xây dựng Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trình Quốc hội và đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 để thực hiện từ năm 2021, trong đó có dự án 1: “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số”. Ngoài ra còn có các tiểu dự án hỗ trợ khởi nghiệp nhằm tạo điều kiện phát triển các hình thức tổ chức sản xuất (như kinh tế hộ gia đình, tổ nhóm sản xuất...)</p>
12.	<p>Đề nghị tiếp tục có chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ có mức sống trung bình khu vực biên giới được vay vốn ưu đãi để kích cầu phát triển sản xuất, phát triển kinh tế khu vực biên giới.</p>	Kiên Giang	Kỳ 8, QH khóa 14	<p>Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chương trình cho vay vốn ưu đãi dành riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực miền núi đặc biệt là khu vực biên giới, hải đảo trong đó tập trung chủ yếu dành cho các hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn. Năm 2019, Ủy ban Dân tộc đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội Đề án</p>

				<p>tổng thể Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030 và được Quốc hội ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 để thực hiện từ năm 2021. Theo đó, Chương trình tập trung giải quyết các nhu cầu thiết yếu của các hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu vùng xa, biên giới hải đảo. Vì vậy, trong thời gian tới đối với hộ dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực biên giới sẽ được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách tùy theo từng đối tượng cụ thể để phát triển sản xuất, phát triển kinh tế khu vực biên giới.</p>
13.	<p>Đề nghị Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2017-2020, vì quy định số tiền hỗ trợ mua đất ở, đất sản xuất không còn phù hợp.</p>	Kiên Giang	Kỳ 8, QH khóa14	<p>Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 trong đó có các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và định canh định cư. Định mức hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 2085/QĐ-TTg là tương đối thấp đối với các giai đoạn tiếp theo, vì vậy Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê</p>

				<p>duyet chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Mức hỗ trợ cho các nội dung cũng sẽ được xem xét, cân đối cho phù hợp với điều kiện thực tế. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.</p>
14.	<p>Đề nghị xem xét nâng mức hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số đất ở và đất sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề vì mức hỗ trợ theo Đề án 2085. Cử tri phản ánh, hiện nay mức hỗ trợ đối với những hộ chưa có đất sản xuất khi có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất hoặc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền tối đa 15 triệu đồng/hộ từ ngân sách nhà nước và được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo quỹ đất sản xuất; trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ chưa có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề từ ngân sách nhà nước bằng tiền tối đa 05 triệu đồng/hộ và</p>	Tuyên Quang	Kỳ 8, QH khóa 14	<p>Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho các hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ nhằm giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc nhất về đời sống, sản xuất; từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống cho hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn; góp phần giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng khác trong cả nước. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện từ năm 2016, mức hỗ trợ của chính sách theo Quyết định số 2085 cho đối tượng vùng dân tộc thiểu số nghèo thiếu đất sản xuất chưa đáp ứng được tình hình thực tế.</p> <p>Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban</p>

	<p>được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Với điều kiện của các hộ nghèo và mức hỗ trợ như trên thì các hộ không có khả năng mua được đất ở và đất sản xuất.</p>		<p>hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có dự án 1: “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số” với mức hỗ trợ phù hợp nhu cầu thực tế, đồng thời đảm bảo cân đối nguồn lực cho các chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi.</p>
15.	<p>- 01 kiến nghị cử tri tỉnh Thanh Hóa (kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV) đề nghị Chính phủ tiếp tục thực hiện dự án đồng bào Mông giai đoạn 2; có chính sách đầu tư cho đồng bào miền núi trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải</p>	Thanh Hóa	<p>Kỳ 8, QH khóa14</p> <p>Ngày 09/10/2019, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Báo cáo số 61/BC-UBDT báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 718/QĐ-TTg ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông trong hệ thống chính trị cơ sở các xã địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc giai đoạn 2014 – 2018” trình Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>Để tập trung nguồn lực và các nội dung chính sách hỗ trợ cho vùng dân tộc thiểu số nói chung, Ủy ban dân tộc đề xuất và đã được Thủ tướng nhất trí lồng ghép các nội dung của Quyết định vào Đề án tổng thể phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. (theo văn bản số 3174/VPCP-TCCV ngày 31/10/2019 của Văn phòng Chính phủ).</p> <p>Trong năm 2019, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, địa phương tham mưu cho Chính phủ triển khai xây dựng Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng</p>

				<p>thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Tờ trình số: 1728/TTr-UBDT ngày 10/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Ủy Ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn và xây dựng các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình.</p>
2. Kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển (0 kiến nghị)				
1.				



**DANH MỤC KIẾN NGHỊ CỬ TRI CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT XONG TỪ CÁC
KỶ HỌP TRƯỚC ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT**

(Kèm theo Báo cáo số: 4052/BC-UBDT ngày 30/7/2021 của Ủy ban Dân tộc)

STT	Nội dung kiến nghị	Địa phương	Thời điểm kiến nghị	Tên, loại văn bản về ban hành giải quyết kiến nghị	Lộ trình giải quyết
I. Kiến nghị do Ban dân nguyện chuyển (14 kiến nghị)					
1	Theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục Thống kê về danh mục các Dân tộc Việt Nam, người Ca Dong là một nhóm thuộc dân tộc Xơ Đăng. Theo thống kê hiện nay, người Ca Dong có tổng số dân khoảng 29.000 người, trong đó phân bố ở tỉnh Quảng Nam khoảng 21.000 người, chủ yếu tại huyện Nam Trà My và Bắc Trà My; người Ca Dong có phong tục, tập quán riêng, có ý thức về nguồn gốc tổ tiên và đặc biệt có ngôn ngữ riêng, khác với người Xơ Đăng và các dân tộc khác. Đề nghị Chính phủ, Ủy ban Dân tộc xem xét công nhận tộc người Ca Dong là một dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam (Hồ sơ đề nghị đã được UBND tỉnh Quảng Nam trình Ủy ban Dân tộc từ năm 2012 nhưng đến nay chưa được xem xét, trả lời)	Tỉnh Quảng Nam	Kỳ 2 QH XIV	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam.	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSĐ ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ
2	Người dân Pa Cô sống trên địa bàn huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị được công nhận: dân tộc Pa Cô là một trong những dân tộc Việt Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Kỳ 2 QH XIV	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam.	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSĐ ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ

3	Đề nghị xem xét lập thủ tục công nhận Tộc người Ca đong là một dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Tỉnh Quảng Nam	Kỳ 4 QH XIV	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam.	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSD ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ
4	Hiện nay, theo Danh mục các dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 không có tên dân tộc Thủy, Sán Chi, trong khi trên thực tế có người dân tộc này. Đề nghị rà soát, bổ sung các dân tộc này vào Danh mục các dân tộc Việt Nam	Tỉnh Tuyên Quang	Kỳ 5 QH XIV	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam.	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSD ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ
5	Đề nghị Chính phủ ban hành văn bản quy định tên gọi của các dân tộc thiểu số phù hợp với thực tiễn như : Khmer hay Kơ-me	Tỉnh Cần Thơ	Kỳ 5 QH XIV	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam, trong đó có đề xuất thống nhất tên gọi của một số dân tộc	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSD ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ
6	Đề nghị Nhà nước chỉ đạo thống nhất ghi tên dân tộc “Mông” hay “H’Mông” trong các văn bản, lý lịch, văn bằng chứng chỉ... để thuận lợi cho người dân và cơ quan quản lý.	Tỉnh Lào Cai	Kỳ 5 QH XIV	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam, trong đó có đề xuất thống nhất tên gọi của một số dân tộc	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSD ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ
7	Hiện nay, các công trình cấp nước sinh hoạt thuộc Chương trình 134 và Chương trình 135 đã xuống cấp, hư hỏng nhưng nguồn kinh phí phân bổ cho công tác	Tỉnh Quảng Nam	Kỳ 7, QH XIV	Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết 120/2020/QH14	Đề xuất trong Chương trình mục tiêu quốc

	duy tu, bảo dưỡng hàng năm cho các công trình này không đảm bảo. Đề nghị nâng định mức nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng để các địa phương sửa chữa công trình nước sinh hoạt, phục vụ nhân dân				gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030
8	Quyết định 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn, quy định mức vốn, đầu tư hỗ trợ là 1,5 lần so với định mức vốn năm 2013. Cừ trì đề nghị Chính phủ điều chỉnh mức vốn, đầu tư hỗ trợ tăng lên 2,0 lần so với định mức vốn năm 2013, vì chi phí đầu tư cao do địa hình miền núi phức tạp, diện tích rộng, giao thông không thuận tiện	Lào Cai	Kỳ 7, QH XIV	Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết 120/2020/QH14	Đề xuất trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030
9	Đề nghị tiếp tục thực hiện và nâng mức hỗ trợ cho đối tượng là cán bộ người dân tộc Mông theo Quyết định số 718/QĐ-TTg ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông trong hệ thống chính trị cơ sở các xã địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc giai đoạn 2014-2018 để đảm bảo việc hoạt động và thực thi nhiệm vụ.	Tỉnh Tuyên Quang	Kỳ 7, QH XIV	Báo cáo số 61/BC-UBDT ngày 09/10/2019	Theo văn bản số 3174/VPCP-TCCV ngày 31/10/2019 của Văn phòng Chính phủ
10	Kiến nghị về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Chính phủ có chính sách hỗ trợ phụ cấp tháng hoặc quý cho người có uy tín theo mức lương cơ sở hiện hành để duy trì hoạt động thường xuyên	Hòa Bình	Kỳ 9, QH XIV	Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết 120/2020/QH14	Đề xuất trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030

11	Ủy ban Dân tộc quan tâm, sớm trình cơ quan có thẩm quyền công nhận dân tộc Pa Cô là một trong các dân tộc Việt Nam.	Tuyên Quang	Kỳ 9, QH XIV	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam.	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSD ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ
12	Đề nghị tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2021-2025, trong đó cần tăng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho các năm tiếp theo; sớm thông báo nguồn vốn cả giai đoạn tiếp theo để các địa phương có cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách. Đối với những thôn, buôn đã hoàn thành Chương trình 135 năm 2020, đề nghị có cơ chế tiếp tục đầu tư, hỗ trợ từ 01 đến 02 năm để hoàn thiện các công trình hoặc duy tu bảo dưỡng nhằm phát triển bền vững.	Đắk Lắk	Kỳ 9, QH XIV	Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết 120/2020/QH14	Đề xuất trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030
13	Đề nghị xem xét xác định lại đúng thành phần dân tộc cho người Cao Lan	Đắk Lắk	Kỳ 10, QH XIV	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSD ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ
14	Đề nghị quy định thống nhất cách viết tên dân tộc Mông hay H Mông	Bắc Kạn	Kỳ 10, QH XIV	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam, trong đó có đề xuất thống nhất tên gọi của một số dân tộc	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSD ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ
II. Kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển (1 kiến nghị)					

1	Đề nghị thống nhất trong việc sử dụng chữ viết tên dân tộc Khmer hay Khor-me	Bạc Liêu	Kỳ 10, QH XIV	Tờ trình số 30/TTr-UBDT ngày 28/12/2018 về việc ban hành danh mục các dân tộc Việt Nam, trong đó có đề xuất thống nhất tên gọi của một số dân tộc	Đang giải quyết theo Thông báo số 45-TB/BCSD ngày 22/6/2021 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ
---	--	----------	---------------	---	---

III. Kiến nghị không có lộ trình giải quyết (04 kiến nghị)

Kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyên (04 kiến nghị)

1	Đề nghị xem xét sớm xây dựng dự án Luật dân tộc để thể chế hóa một cách đầy đủ, toàn diện, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng và các quy định của Hiến pháp về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; tạo cơ sở pháp lý để đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình	Tỉnh Nghệ an; Bình Thuận	kỳ 3, QH XIV	CV số 3942-CV/VPTW ngày 19/5/2017 của VP BCH Trung ương	Theo Kết luận của Bộ Chính trị tại CV số 3942-CV/VPTW
2	Đề nghị Quốc hội sớm xây dựng và thông qua Luật Dân tộc để khẳng định vị trí, vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số.	Tỉnh Bình Thuận	Kỳ 5 QH XIV	CV số 3942-CV/VPTW ngày 19/5/2017 của VP BCH Trung ương	Theo Kết luận của Bộ Chính trị tại CV số 3942-CV/VPTW
3	Kiến nghị nghiên cứu trình Quốc hội xem xét ban hành Luật dân tộc vì hiện nay, trên lĩnh vực tôn giáo thì có Luật tín ngưỡng, tôn giáo còn lĩnh vực dân tộc thì chỉ mới thực hiện theo các chủ trương, các chính sách.	Trà Vinh	kỳ 9, QH XIV	CV số 3942-CV/VPTW ngày 19/5/2017 của VP BCH Trung ương	Theo Kết luận của Bộ Chính trị tại CV số 3942-CV/VPTW
4	Đề nghị nghiên cứu, xây dựng, trình ban hành “Luật Dân tộc” để tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện chính sách dân tộc, trong đó có chính sách về cán bộ dân tộc	Tỉnh An Giang	Kỳ 10 QH XIII	CV số 3942-CV/VPTW ngày 19/5/2017 của VP BCH Trung ương	Theo Kết luận của Bộ Chính trị tại CV số 3942-CV/VPTW

Kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyên (0 kiến nghị)